

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2018

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc.

Bà Hoàng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 467/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 35, Đường Phan Bội Châu, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ 20, thôn An Tĩnh, xã Liên Hiệp, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà C có mặt, ông P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2017, bản tự khai, lời khai tại phiên hòa giải và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn P kết hôn năm 1991, đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông P thường uống rượu say về rồi đánh đập bà không lý do. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn P.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung Trần Đức L, sinh ngày 03/12/1991; Trần Đức T, sinh ngày 22/7/1994 và Trần Đức Th, sinh ngày 22/01/2005. Khi ly hôn bà yêu cầu giao con chung tên Trần Đức Th cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Trần Đức L và Trần Đức T đã thành niên, sống với ai tùy các con quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2017, lời khai tại phiên hòa giải ngày 10/11/2017, bị đơn ông Trần Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị C kết hôn năm 1991, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay bà C yêu cầu xin ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C. Ông yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về chung sống.

Về con chung: Vợ chồng ông có 03 con chung Trần Đức L, sinh ngày 03/12/1991; Trần Đức T, sinh ngày 22/7/1994 và Trần Đức Th, sinh ngày 22/01/2005. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Đức Th, sinh ngày 22/01/2005 cho đến khi thành niên, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Trần Đức L và Trần Đức T đã thành niên, sống với ai tùy các con quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C đối với ông P.

Về con chung; Giao ông P trực tiếp nuôi con chung Trần Đức Th, sinh ngày 22/01/2005 cho đến ngày con chung thành niên. Bà C không cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí; Bà C phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vợ chồng bà C, ông P kết hôn năm 1991, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà C làm đơn xin ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị C và bị đơn ông Trần Văn P. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị C: Bà C và ông P kết hôn năm 1991. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P thường uống rượu say về rồi đánh đập bà không lý do. Bà C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Trần Văn P.

Tại phiên tòa hôm nay, ông P vắng mặt không lý do. Như vậy ông P tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử vắng mặt ông Trần Văn P.

Qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 01/12/2017 về tình trạng hôn nhân của bà C và ông P được biết: Vợ chồng bà C, ông P sinh sống tại địa phương thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau, chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, hiện tại bà C không còn chung sống với ông P mà sinh sống tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà C, ông P phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xảy ra mâu thuẫn, đánh đập nhau. Hiện tại mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà C về việc xin ly hôn với ông P là phù hợp thực tế và quy định của pháp luật.

[3] Xét về yêu cầu nuôi con chung: Vợ chồng bà C, ông P có 03 con chung Trần Đức L, sinh ngày 03/12/1991; Trần Đức T, sinh ngày 22/7/1994 và Trần Đức Th, sinh ngày 22/01/2005. 02 con chung tên L và T đã trưởng thành, sống với ai tùy các con quyết định. Khi ly hôn bà C yêu cầu giao con chung tên Th cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Ông P yêu cầu được nuôi con chung tên Th, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: 02 con chung Trần Đức L và Trần Đức T đã thành niên, sống với ai tùy các con quyết định, bà C và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Con chung tên

Trần Đức Th, bà C và ông P đều thỏa thuận giao cho ông P nuôi dưỡng, bà C không cấp dưỡng nuôi con. Bên cạnh đó, cháu Th cũng có nguyện vọng xin được ở với ông P. Từ nguyện vọng của con chung và yêu cầu của bà C và ông P, Hội đồng xét xử xác định cần giao con chung tên Trần Đức Th cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, bà C không cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà C và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí: Bà C là nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 205, **227, 228** Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 71 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị C. Cho bà Huỳnh Thị C và ông Trần Văn P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao ông Trần Văn P trực tiếp nuôi con chung Trần Đức Th, sinh ngày 22/01/2005 cho đến ngày con chung thành niên. Bà Huỳnh Thị C không cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc con và quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0006940 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Huỳnh Thị C đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- **UBND xã L;**
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn